

Số: 49 /2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 639/2019/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc xin ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Việt B

– sinh năm 1974

Trú quán: Số 7 ngách 40 khu 28 Điện Biên phủ - Ba Đình – Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N – sinh năm 1984

Trú quán: Số 7 ngách 40 khu 28 Đ- quận B – thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, H vào ngày 30/12/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N cùng thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/2019 tại Tòa án nhân dân quận B là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N xác nhận quá trình vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Đỗ Việt T – sinh ngày 06/8/2004 và Đỗ Gia H – sinh ngày 24/4/2012.

Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận: Anh Đỗ Việt B là người trực tiếp nuôi cả 02 con, Tạm hoãn việc đóng góp tiền trợ cấp nuôi con đối với chị N cho đến khi con

trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí tòa án: Anh B tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án nhân dân quận B, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N.

- Về con chung: Anh Đỗ Việt B và chị Nguyễn Thị Hằng N có 02 con chung là cháu Đỗ Việt T – sinh ngày 06/8/2004 và Đỗ Gia H – sinh ngày 24/4/2012.

Khi ly hôn: Giao cả 02 con chung là cháu Đỗ Việt T (sinh ngày 06/8/2004) và cháu Đỗ Gia H (sinh ngày 24/4/2012) cho anh Đỗ Việt B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền trợ cấp nuôi con đối với chị N cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Anh Đỗ Việt B tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005096 ngày 07/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, hoàn trả lại anh B số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

(Đã ký)